TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Tươi phúc**

Bản án số: 88/2020/DS-ST
Ngày: 10/7/2020.
Về việc: "*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh;

2. Bà Mai Hồng Thắm.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyến - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020; Về việc "*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-DS ngày 05/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân C;

Địa chỉ: Tổ 11 ấp Cần Thạnh, xã C, Châu Thành, An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Công Q sinh năm 1960; Nơi cư trú tổ 10 ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, An Giang. Theo văn bản ủy quyền ngày 07/4/2020. (có mặt)

2. Bị đơn:

2. 1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1984; (có mặt)

2. 2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 02, ấp T, xã H, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân C và lời khai của ông Trương Công Q tại phiên toà có nội dung như sau*: Vợ chồng anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị N có thỏa thuận với Quỹ tín dụng nhân dân C

theo hợp đồng tín dụng số 269/VH2019 ngày 27/9/2019 vay 100.000.000đ thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 16,20%/năm (quá hạn 150%), mục đích vay là chăn nuôi Bò và thuê mướn đất canh tác. Khi vay có ký hợp đồng thế chấp tài sản số 269/VH2019/HĐTC ngày 26/9/2019 đối với những tài sản gồm: Diện tích đất 229,10m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02855/fG cấp ngày 19/11/2009 và diện tích đất 167m^2 theo giấy chứng nhận số H.07330/fG cấp ngày 19/11/2009 đều do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp mang tên Lê Văn T, Nguyễn Thị N (tọa lạc tại ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hanh, Châu Thành, An Giang). Tuy nhiên, phía anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị N không thực hiện đúng thỏa thuận theo hợp đồng về lãi suất và trả vốn.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân C (do ông Trương Công Q đại diện) yêu cầu anh Lê Văn T, Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả số tiền vốn là 100.000.000đ và lãi suất phát sinh trong hạn, quá hạn đến ngày 09/7/2020 là 10.674.200đ; Tổng cộng, vốn lãi là 110.674.200đ, cùng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán xong, nếu không tự nguyện thì yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để thanh toán nợ; Đồng thời, yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án.

* *Về phía bị đơn anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị N thì*: Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo, giấy mời đến Tòa án để tạo điều kiện cho gặp đại diện nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân C để hòa giải và đối chiếu các khoản nợ nhưng tất cả các lần anh T, chị N đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại tổ 02 ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Hanh, Châu Thành, An Giang, hiện tại vợ chồng thường xuyên vắng mặt tại địa phương nhưng không cung cấp rõ thông tin; Tuy nhiện, tại phiên tòa anh Lê Văn T có mặt và xác nhận có biết việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng do đi làm Công nhân ở tỉnh Long An nên không có mặt những lần Tòa án mời trước đây, đồng thời cũng không yêu cầu về về phần thủ tục tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng có mục đích lợi nhuận nhưng có một bên không đăng ký kinh doanh nên tranh chấp dân sự thuộc khoản 3 Điều 26, căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị N vắng mặt lần thứ hai không lý do nhưng đã tống đạt hợp lệ, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hợp đồng tín dụng*: Xét hợp đồng tín dụng số 269/VH2019 ngày 27/9/2019 được ký giữa Quỹ tín dụng nhân dân C với anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị N có nội dung: "Anh T, chị N vay của Quỹ tín dụng C số tiền

100.000.000đ, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 16,20%/năm (quá hạn 150%), mục đích vay là chăn nuôi Bò và thuê mướn đất canh tác". Xét hợp đồng đã được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 94 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý buộc các bên phải thực hiện, phía đại diện Quỹ tín dụng xác định vợ chồng anh T, chị N vẫn chưa thanh toán vốn 100.000.000đ và lãi suất phát sinh; Trong khi đó, từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện, tống đạt Thông báo cho bị đơn nhưng đến nay anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị N đều không có ý kiến phản bác và cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào khách quan để chứng minh đã thanh toán xong số nợ, tại phiên tòa anh Lê Văn T thừa nhận vẫn chưa trả vốn, lãi cho Quỹ tín dụng C từ khi vay cho đến nay. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu trả nợ của đại diện Quỹ tín dụng C là có căn cứ nên được chấp nhận và buộc anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả số tiền vốn đã vay là 100.000.000đ và toàn bộ lãi suất phát sinh trong hạn, quá hạn theo bản chiết tính ngày 09/7/2020 do phía Quỹ tín dụng đã tính toán, cung cấp tổng cộng là 110.674.200đ.

[3] Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 269/VH2019/HĐTC ngày 26/9/2019 có nội dung: "Anh Lê Văn T, Nguyễn Thị N đồng ý thế chấp những tài sản gồm: Diện tích đất 229,10m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02855/fG cấp ngày 19/11/2009 và diện tích đất 167m^2 theo giấy chứng nhận số H.07330/fG cấp ngày 19/11/2009 đều do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp mang tên Lê Văn T, Nguyễn Thị N để đảm bảo số tiền đã vay vốn, lãi và các khoản phí theo hợp đồng tín dụng đã ký kết". Về nội dung, hình thức của hợp đồng đã được công chứng, đăng ký thế chấp, đã tuân thủ đúng theo các quy định tại Điều 317, Điều 319 của Bộ luật dân sự năm 2015 và đến thời điểm này không bên nào có tranh chấp về các điều khoản trong hợp đồng và đồng thời không có bên thứ ba tranh chấp, khiếu nại. Do đó, hợp đồng thế chấp tài sản số 269/VH2019/HĐTC ngày 26/9/2019 có giá trị pháp lý và sẽ được duy trì, phát mãi để ưu tiên đảm bảo cho khoản nợ đã được thỏa thuận thế chấp trong hợp đồng. Ngoài ra, phía đại diện Quỹ tín dụng C yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng trên số nợ gốc 100.000.000đ đến khi thanh toán xong, đây là yêu cầu phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do bị buộc trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân C nên anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 94, khoản 2 Điều 95 của luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 317, Điều 319 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

+ Chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân C (do ông Trương Công Q đại diện). Buộc anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền vốn, lãi tổng cộng là 110.674.200đ (Một trăm mười triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn hai trăm đồng).

+ Anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh với mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc 100.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 269/VH2019 ngày 27/9/2019, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

+ Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 269/VH2019/HĐTC ngày 26/9/2019, đối với tài sản đã thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*:

+ Anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị N phải chịu 5.533.700đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Quỹ tín dụng nhân dân C không phải chịu án phí nên được hoàn lại 2.612.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0006826 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà